

Số: 319/BC-SKHĐT

An Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng còn lại năm 2024

(Phục vụ họp UBND tỉnh thường kỳ kinh tế - xã hội 6 tháng năm 2024)

Căn cứ Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 chưa giải ngân hết sang thực hiện và giải ngân năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 703/UBND-KTTH ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 sang năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 54/TB-VPUBND ngày 05/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước và triển khai nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024,

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đánh giá kết quả giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng còn lại năm 2024, với các nội dung như sau:

I. Tình hình giải ngân vốn đầu tư công đến tháng 6 năm 2024

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 9.664.772 triệu đồng tăng 1.588.811 triệu đồng so với kế hoạch vốn đầu năm, gồm: (1) giao bổ sung 1.000.000 triệu đồng từ nguồn vốn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách trung ương cho dự án thành phần 1 thuộc dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; (2) bổ sung vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024 sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định kéo dài là số 588.811 triệu đồng, cụ thể:

1.1 Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 (bao gồm vốn Chương trình mục tiêu quốc gia) là 635.534 triệu đồng.

1.2 Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách nhà nước là 9.029.238 triệu đồng.

2. Kết quả giải ngân

a) Kết quả theo nguồn vốn

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch năm 2024 đến hết tháng 6 năm 2024 là 3.287.904 triệu đồng, đạt 40,71% (nếu tính vốn Chính phủ giao bổ sung giữa tháng 4/2024 là 1.000 tỷ đồng và vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024 là 635,5 tỷ đồng thì tỷ lệ giải ngân đạt 34,07%).

Trong đó, Chương trình mục tiêu quốc gia vốn NSTW đã thực hiện giải ngân là 201.808 triệu đồng, đạt 45,62%, trong đó:

- CTMTQG xây dựng nông thôn mới: giải ngân 121.976 triệu đồng, đạt 46,79%.

- CTMTQG giảm nghèo bền vững: giải ngân 64.053 triệu đồng, đạt 54,29%.

- CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 15.779 triệu đồng, đạt 24,79%.

b) Kết quả theo từng chủ đầu tư

Có tổng cộng 34 chủ đầu tư có sử dụng kế hoạch đầu tư công năm 2024, kết quả giải ngân các chủ đầu tư như sau:

- Có 09 chủ đầu tư có tỷ lệ cao hơn bình quân chung của tỉnh (34,07%), bao gồm: 07 đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh và 02 đơn vị cấp huyện, cụ thể như sau:

+ Các sở, ban ngành tỉnh: (1) Tòa án tỉnh (91,48%); (2) Sở Tư pháp (70,15%); (3) Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông và Nông nghiệp (47,84%); (4) Công an tỉnh (46,75%); (5) Sở Tài chính (42,17%); (6) Trường Cao đẳng nghề An Giang (35,85%); (7) BCH BDBP tỉnh (34,64%);

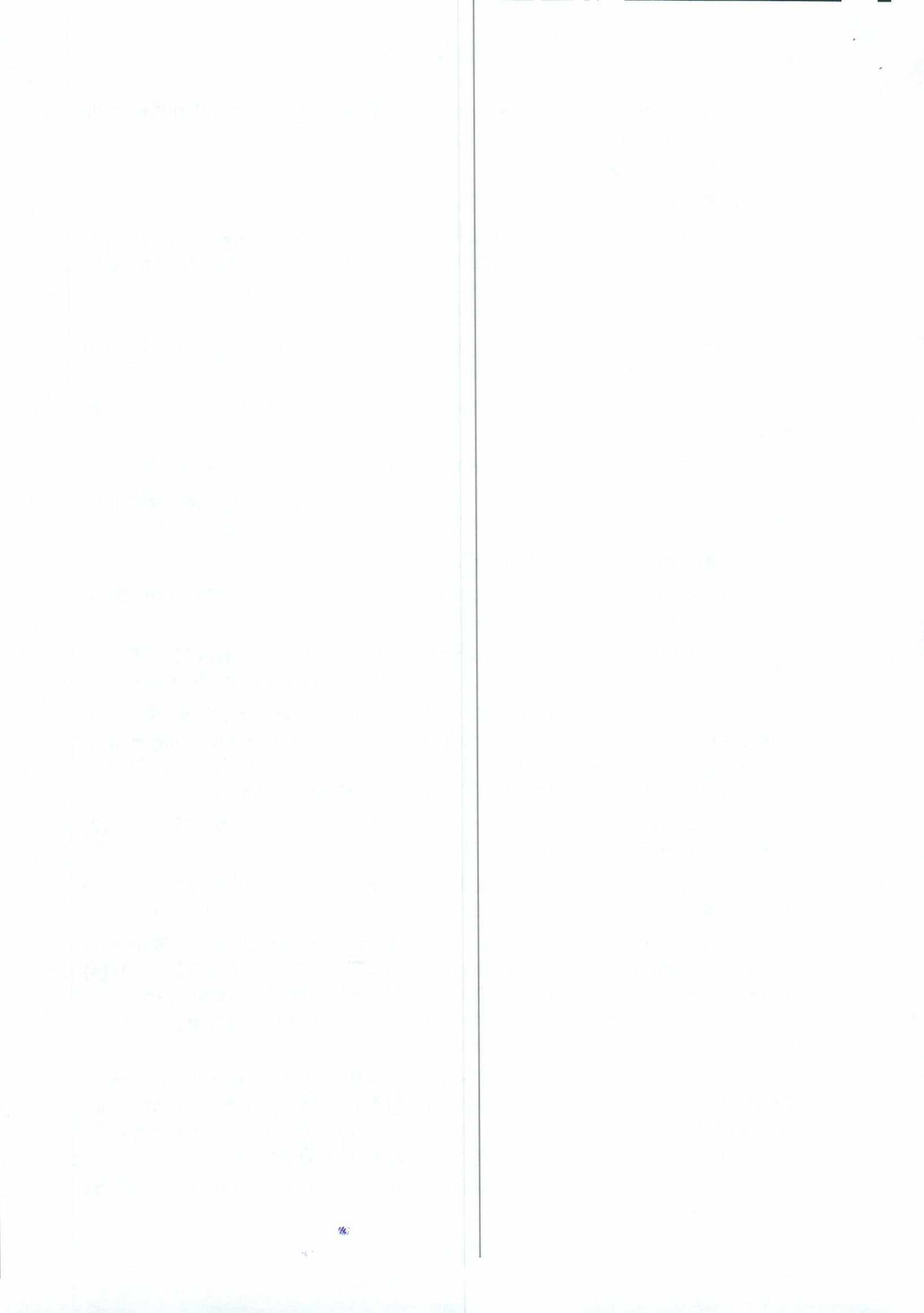
+ Các huyện, thị xã, thành phố: (1) UBND huyện Châu Phú (45,24%); (2) UBND thành phố Long Xuyên (35,71%);

- Và 25 chủ đầu tư có tỷ lệ thấp hơn bình quân chung của tỉnh (34,07%), bao gồm: 16 đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh và 09 đơn vị cấp huyện. cụ thể như sau:

+ Các sở, ban ngành tỉnh: (1) Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh (33,30%); (2) Sở Giáo dục và Đào tạo (29,33); (3) Sở NN&PTNT (12,31%); (4) Trường Cao đẳng Y tế An Giang (7,10%); (5) Sở Kế hoạch và Đầu tư (6,84%); (6) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (6,77%); (7) Ban QL Khu kinh tế (5,36%); (8) Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị (5,23%);

+ Và 08 chủ đầu tư chưa giải ngân là: (9) Ban Dân tộc tỉnh; (10) Công ty CP Điện nước AG; (11) Chi cục Kiểm lâm; (12) Sở Thông tin và Truyền thông; (13) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (14) Sở Xây dựng; (15) Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; (16) Ban QL Rừng phòng hộ và Đặc dụng tỉnh;

+ Các huyện, thị xã, thành phố: (1) Huyện Tri Tôn (33,35%); (2) UBND



thị xã Tịnh Biên (26,12%); (3) Huyện Châu Thành (21,58%); (4) Huyện Thoại Sơn (21,13%); (5) Huyện An Phú (19,27%); (6) Huyện Chợ Mới (19,60%); (7) UBND thị xã Tân Châu (17,00%); (8) Thành phố Châu Đốc (13,52%); (9) Huyện Phú Tân (15,06%);

Đề nghị 25 chủ đầu tư giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, nhất là 08 chủ đầu tư chưa thực hiện giải ngân trong 6 tháng đầu năm, khẩn trương tiến hành rà soát xác định cụ thể các nguyên nhân khách quan và chủ quan để đề ra các giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; đồng thời phải thể hiện rõ quyết tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành để đẩy nhanh tiến độ thi công và thực hiện thủ tục giải ngân các dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

3. Nhận xét, đánh giá

Tỷ lệ giải ngân đến hết tháng 6/2024 là 34,07%, so với cùng kỳ năm 2023 cao hơn 3,66%; *(cả nước giải ngân tháng 6 năm 2024 là 29,39%)*.

Tỷ lệ giải ngân hết tháng 6/2024 là 34,07% là tỷ lệ giải ngân đạt tương đối cao so với cùng kỳ các năm trước (năm 2021: 15,23%; năm 2022: 28,11%; năm 2023: 30,36%); Tuy nhiên, qua kết quả làm việc và kiểm tra của các Đoàn kiểm công trình trọng điểm với các chủ đầu tư, thì trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn còn gặp một số khó khăn như sau:

- Nguồn cát cung cấp cho các công trình khan hiếm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án, Qua làm việc với 13 chủ đầu tư chiếm tỷ trọng 91,39% kế hoạch vốn năm 2024 (gồm: Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp, Ban QLDA ĐTXD khu vực và phát triển đô thị tỉnh và 11 Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện, thị xã, thành phố) nhu cầu về nguồn cát cần bố trí năm 2024 là khoảng 11,43 triệu m³ (172 dự án), Trong đó: Lĩnh vực giao thông là 9,7 triệu m³ (34 dự án); Lĩnh vực Nông nghiệp, thủy lợi là 01 triệu m³ (13 dự án); Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo là 0,51 triệu m³ (82 dự án); Lĩnh vực Văn hóa, thể dục thể thao là 69 ngàn m³ (6 dự án).

- Một số dự án còn đang vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, trong đó có các dự án trọng điểm về giao thông, nông nghiệp như: Dự án Nâng cấp mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc (giai đoạn 2); Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 941 (đoạn từ cầu số 16 đến ngã 3 giao nhau giữa Đường 3 tháng 2 và đường Hùng Vương); Nâng cấp ĐT.958 (Tuyến Tri Tôn - Vàm Rầy); Dự án Tuyến tránh đường tỉnh 951 (Đoạn từ Km8+550 đến Km15+950); Đường Kênh Long Điền A-B; Dự án Kè chống sạt lở đường Bắc Kênh Mới; Dự án cầu Đa Phước - Vĩnh Trường...

- Một số dự án còn vướng mắc về quy hoạch: Dự án Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021-2025 thị xã Tân Châu; Dự án Trường THCS Tân Thạnh; Trường TH A Hội An điểm chính (ấp Thị 1) và trường THCS Nguyễn Văn Ba...

II. Nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại năm 2024

Trong các tháng còn lại của năm 2024, phấn đấu tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đạt trên 95% kế hoạch. Ngoài việc thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đề nghị các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đối với các chủ đầu tư

- Rà soát báo cáo kịp thời nguyên vật liệu, nhất là nguồn cát gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp để tham mưu UBND tỉnh phân bổ cho từng dự án được kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của tỉnh và của các huyện, thị xã, thành phố để tìm giải pháp xử lý dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng với các hộ dân, để sớm có mặt bằng tổ chức triển khai thi công dự án.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc nhà thầu tập kết vật tư, nhân công, máy móc thiết bị đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với chất lượng công trình, nghiệm thu ngay khi có khối lượng hoàn thành để sớm thanh toán, giải ngân; đặc biệt là các dự án hoàn thành trong năm 2024 để sớm hoàn thành và đưa dự án vào khai thác sử dụng.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án phải đảm bảo hồ sơ thủ tục (chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đấu thầu dự án...); thủ tục thanh toán, quyết toán vốn kịp thời chặt chẽ đảm bảo đúng quy định; triển khai thi công dự án phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả sau đầu tư; chủ động rà soát và đề xuất khối lượng cát đảm bảo cho các dự án, đặc biệt là các dự án giao thông trọng điểm được kịp thời.

- Đối với điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024: Các chủ đầu tư tiếp tục rà soát đánh giá cụ thể khả năng thực hiện và giải ngân nguồn vốn đến cuối năm 2024, trường hợp không có khả năng sử dụng hết chỉ tiêu vốn đã bố trí thì tổng hợp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn 2024 (nguồn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách tỉnh) nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân nguồn vốn đã bố trí, lưu ý dự án đề xuất điều chỉnh phải phù hợp tiến độ thực hiện và phải cam kết giải ngân hết số vốn sau điều chỉnh.

2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- **Đối với các dự án cần hỗ trợ nguồn cát:** Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ đề nghị của các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, tổng hợp nhu cầu nguồn cát và có lộ trình cụ thể bố trí cho từng chủ đầu tư, từng dự án đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- **Đối với công tác giải phóng mặt bằng:** Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường) và của các huyện, thị xã, thành phố kịp thời xử lý trong công tác thỏa thuận đền bù với các hộ dân (đảm bảo quy định, chính sách của nhà nước), để sớm có mặt bằng tổ chức triển khai

thi công dự án.

3. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, yêu cầu các chủ chương trình/dự án/tiểu dự án thành phần và UBND huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thành đầy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

4. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan rà soát điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 (nguồn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách tỉnh) để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn phù hợp với tiến độ thực hiện của từng dự án.

5. Các Sở, ban, ngành tỉnh; Tổ xử lý các khó khăn, vướng mắc: Hằng tuần tổng hợp và chủ động tổ chức họp xử lý để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư theo thẩm quyền về nguyên vật liệu nhất là nguồn cát, giải phóng mặt bằng, hồ sơ thủ tục, điều chỉnh, thanh quyết toán vốn.

6. Các Đoàn kiểm tra công trình trọng điểm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 12/06/2024: tiếp tục tổ chức kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra của các Đoàn để kiểm tra trực tiếp các chủ đầu tư, các dự án có khó khăn vướng mắc để kịp thời xử lý, tháo gỡ cho các chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân kế hoạch vốn.

III. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

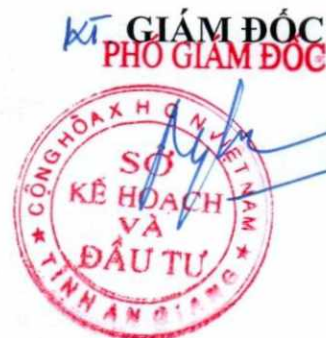
- Tổ chức buổi họp chuyên đề tháo gỡ các khó khăn về nguồn cát (giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chuẩn bị nội dung).

- Yêu cầu Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng (cấp tỉnh, cấp huyện), trên cơ sở báo cáo các khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư, luôn quan tâm và có giải pháp xử lý, để sớm có mặt bằng giao nhà thầu tổ chức triển khai thi công dự án.

Trên đây là báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các Phó GD;
- VPS, Phòng: KHN, THQH, ĐT-TĐGSĐT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hữu Nghị

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số 319 /BC-SKHĐT ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng số Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024	Tổng số Giá trị giải ngân đến hết tháng 6/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Trong đó:					
					KẾ HOẠCH VỐN KÉO DÀI 2023 SANG 2024			KẾ HOẠCH VỐN 2024		
					Kế hoạch vốn đầu tư công được phép kéo dài năm 2023 sang 2024	Giá trị giải ngân kế hoạch vốn kéo dài 2023 sang 2024 đến hết tháng 6/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024	Giá trị giải ngân đến hết tháng 6/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	2	3=6+9	4=7+10	5=4/3	6	7	8=7/6	9	10	11=10/9
	TỔNG SỐ	9.664.772	3.292.668	34,07	635.534	75.333	11,85	9.029.238	3.217.335	35,63
	THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT	9.664.772	3.292.668	34,07	635.534	75.333	11,85	9.029.238	3.217.335	35,63
I	Vốn ngân sách địa phương	4.439.647	1.170.456	26,36	96.702	12.916	13,36	4.342.946	1.157.540	26,65
1	Vốn đầu tư tập trung	1.428.337	336.699	23,57	46.663	4.365	9,35	1.381.674	332.334	24,05
	- Cấp tỉnh quản lý	968.551	203.652	21,03	9.617	3.072	31,94	958.934	200.580	20,92
	- Cấp huyện quản lý	459.786	133.047	28,94	37.046	1.293	3,49	422.740	131.754	31,17
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	2.135.096	586.064	27,45	50.039	8.551	17,09	2.085.058	577.513	27,70
3	Vốn thu sử dụng đất	794.014	240.458	30,28				794.014	240.458	30,28
	- Cấp tỉnh quản lý	434.014	145.306	33,48				434.014	145.306	33,48
	- Cấp huyện quản lý	360.000	95.152	26,43				360.000	95.152	26,43
4	Vốn bồi chi ngân sách địa phương	82.200	7.235	8,80				82.200	7.235	8,80
II	Vốn ngân sách trung ương	5.225.125	2.122.212	40,62	538.832	62.417	11,58	4.686.292	2.059.795	43,95
1	Vốn trong nước	4.874.064	2.122.212	43,54	389.921	62.417	16,01	4.484.142	2.059.795	45,94
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	4.431.718	1.898.807	42,85	304.358	2.342	0,77	4.127.360	1.896.465	45,95
	Trong đó:									
	* 03 Chương trình MTQG	442.345	201.808	45,62	85.563	38.478	44,97	356.782	163.330	45,78
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	117.974	64.053	54,29	22.657	10.682	47,15	95.317	53.371	55,99
	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	63.693	15.779	24,77	17.053	9.751	57,18	46.640	6.028	12,92
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	260.678	121.976	46,79	45.853	18.045	39,35	214.825	103.931	48,38
2	Vốn ngoài nước	351.061			148.911			202.150		